

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2018

“V/v xin Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Mút;

Ông Nguyễn Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1986 - Có mặt;

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Mỹ Hưng 1, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long;

- Bị đơn: Anh **Lê Hoàng Đ**, sinh năm 1987 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Mỹ Hưng 1, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Hoàng Đ do quen biết tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình hôn nhân cả hai có với nhau một

người con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 03/01/2004, hiện con đang sống chung với chị H. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt bê tha, đánh đập chửi bới xúc phạm danh dự của chị nhiều lần.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau. Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng Đ; Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 03/01/2004 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 04/01/2018, ngày 25/01/2018 và biên bản hòa giải ngày 04/01/2018 bị đơn anh Lê Hoàng Đ trình bày: Quá trình kết hôn đúng như lời trình bày của chị H. Anh và chị H không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn và có với nhau một người con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 03/01/2004, con hiện sống chung với ông bà nội. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

* Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2017 của cháu Lê Hoàng Đ trình bày: Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với cha và xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên xét xử.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Hoàng Đ, sau ngày hòa giải tại tòa anh Đ về nhà còn ra tay đánh chị. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 03/01/2004 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn trình bày: Anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H, anh thừa nhận có nhậu nhẹt nhưng không thường xuyên và khi anh có rượu trong người nên nóng tính mới ra tay đánh chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Bình Minh, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Lê Thị Thu H và anh Lê Hoàng Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Tại biên bản hòa giải ngày 04/01/2018, anh Đ nhận lỗi với chị H và hứa sửa đổi tính tình, lo làm ăn và không đánh vợ con nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Đ. Xét về mối quan hệ trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đồng thời anh Đ có hành vi bạo lực gia đình nếu cuộc hôn nhân kéo dài sẽ có những điều đáng tiếc xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị H và anh Đ sinh được một người con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 03/01/2004, Chị H giao con chung tên Lê Hoàng Đ cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con;

Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2017 của cháu Lê Hoàng Đ trình bày: Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với cha.

Xét đề nghị của chị H, nguyện vọng của cháu Lê Hoàng Đ, để đảm bảo cho việc phát triển về thể chất, tinh thần ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lê Hoàng Đ cho anh Đức tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Do anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Lê Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Hoàng Đ.

2. Về con chung: Anh Lê Hoàng Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 03/01/2004. Chị Lê Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008947, ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Chị H đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các đương sự, Tòa án báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ Thắm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tú Sơn Mút

Nguyễn Thị Lệ Thẩm

